

Bản án số: 05/2023/DS-ST
Ngày: 31/01/2023
“V/v trAh chấp hợp đồng vay
tài sản, hụi”

NHÂN DAH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH A GIAG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Châu Vũ Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Lâm Sơn.

2. Bà Pha Thị Nga.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Tường Vi, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh A GiAg.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh A GiAg tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Lợi - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 273/2022/TLST-DS ngày 14 tháng 10 năm 2022 về “trAh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản, hụi” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 651/2022/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 12 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 22/2023/QĐST-DS ngày 13 tháng 01 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Đỗ Thị Tuyết M, sinh năm 1960; địa chỉ: số 04, tổ 01, ấp A B, xã Hòa B, huyện Chợ Mới, tỉnh A GiAg; có mặt.

2. *Bị đơn:* Chị Triệu Thị Kim Y, sinh năm 1983; địa chỉ: ấp A Mỹ, xã Hòa A, huyện Chợ Mới, tỉnh A GiAg; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai cung cấp trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Đỗ Thị Tuyết M trình bày: Do chỗ tình nghĩa chị em với nhau, bà có cho chị Y tham gia dây hụi 1.000.000 đồng do bà làm chủ, hụi gồm 14 hụi viên, tháng khai một lần, khai vào ngày 15/01/2020 (nhằm ngày 02 tháng 04 năm al) chị Y có tham 05 phần, hốt hết năm 05 phần, sau đó có châu hụi chết đầy đủ, còn lại số tiền 8.200.000 đồng thì không châu cho đến nay. Bà có lại nhà đòi nhiều lần nhưng chị Y cứ hẹn nhưng không thực hiện. Dây hụi này hiện nay đã mất.

Đến ngày 15.02.2022 chị Y có vay của bà số tiền 33.000.000 đồng, vay với mục đích sinh hoạt trong gia đình, không hẹn thời giA trả, khi nào bà cần

vốn làm ăn thì lấy tiền lại, hai bên thỏa thuận lãi suất thỏa thuận lãi suất 1.320.000 đồng/tháng, chị Y có đóng cho bà được 04 tháng với số tiền 5.280.000 đồng thì ngưng, hai bên có làm biên nhận nợ, có người làm chứng Nguyễn Thị Thuận (Đẹp) biết sự việc chị Y vay tiền của bà, do bà cần vốn làm ăn nên bà có lại nhà chị Y lấy số tiền 33.000.000 đồng nhưng chị Y vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho bà. Nay bà yêu cầu chị Y có nghĩa vụ trả cho bà số tiền vay 33.000.000 đồng, tiền hui 8.200.000 đồng không yêu cầu tính lãi.

- Bị đơn chị Triệu Thị Kim Y đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt trong suốt quá trình công khai chứng cứ hòa giải vụ án nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến.

Tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp chứng minh cho ý kiến, yêu cầu khởi kiện là bản sao biên nhận nợ ngày 25/6/2020; 23/02/2021, giấy chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu gia đình (bản sao).

Tại phiên tòa,

- Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đã cung cấp tài liệu chứng cứ trong giai đoạn chuẩn bị xét xử; không còn tài liệu, chứng cứ nào khác.

- Bị đơn vắng mặt không có ý kiến.

- Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71, 234 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ý kiến giải quyết vụ án:

Năm 2021, bà Đỗ Thị Tuyết M có cho chị Triệu Thị Kim Y vay 33.000.000 đồng, thỏa thuận lãi suất 1.320.000 đồng/tháng, mục đích để làm vốn, chị Y trả lãi được 04 tháng 5.280.000 đồng thì ngưng. Ngoài ra, chị Y có tham gia 05 phần hui 1.000.000 đồng/tháng, mở ngày 15/01/2020, chị Y đã hốt hui và còn nợ hui chết 8.200.000 đồng. Ngày 15/01/2022, chị Y viết giấy cam kết nợ tiền vay và hui nhưng không thực hiện nghĩa vụ như đã thỏa thuận. Nay, bà M yêu cầu chị Y trả tiền vay 33.000.000 đồng, tiền hui 8.200.000 đồng, không yêu cầu tính lãi suất.

Phía chị Y đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt và không gửi văn bản ghi ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà M.

Xét thấy, căn cứ bà M khởi kiện là biên nhận ngày 15/02/2022, thể hiện nội dung bà Y có vay bà M 33.000.000 đồng và nợ 05 phần hui 1.000.000 đồng/tháng, chị Y cam kết trả lãi hàng tháng và đóng hui 5.000.000 đồng/tháng, chị Y thực hiện được 04 tháng thì ngưng. Việc giao dịch hui, vay tiền giữa bà M và chị Y được xác lập trên cơ sở tự nguyện, thỏa thuận do chị Y vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên bà M khởi kiện yêu cầu chị Y trả nợ vay 33.000.000 đồng và nợ hui 8.200.000 đồng là có căn cứ phù hợp Điều 463, 466, 468, 471 Bộ luật Dân sự.

Về tính suất, do bà M không yêu cầu nên không đề cập đến.

Từ những phân tích nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 463, 466, 468, 471 Bộ luật Dân sự:

- Công nhận hợp đồng vay tài sản, hợp đồng hui giữa bà Đỗ Thị Tuyết M và chị Triệu Thị Kim Y.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Thị Tuyết M.

- Buộc chị Triệu Thị Kim Y trả bà Đỗ Thị Tuyết M nợ vay 33.000.000 đồng và nợ hui 8.200.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

** Về tố tụng:*

[1] *Về thẩm quyền giải quyết vụ án:* Bà Đỗ Thị Tuyết M khởi kiện yêu cầu chị Triệu Thị Kim Y có nghĩa vụ trả số tiền vay 33.000.000 đồng, tiền hui 8.200.000 đồng, chị Y ngụ ấp A Mỹ, xã Hòa A, huyện Chợ Mới nên yêu cầu kiện của bà M thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chị Triệu Thị Kim Y được tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Y theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

** Về nội dung:*

[2] *Về việc xác lập và thực hiện hợp đồng:*

Qua lời trình bày của bà M tại các biên bản hòa giải và các tài liệu chứng cứ cung cấp, qua quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xác định giữa bà với chị Y có thỏa thuận với nhau việc vay tiền, và tham gia chơi hui. Do bà là chị chồng của chị Y, bà làm chủ dây hui 1.000.000 đồng, hui gồm 14 hui viên, tháng khui một lần, khui vào ngày 15/01/2020 (nhằm ngày 02 tháng 04 năm al) chị Y có tham 05 phần, hót hết năm 05 phần, sau đó có châu hui chét đầy đủ, còn lại số tiền 8.200.000 đồng thì không châu cho đến nay. Bà có lại nhà đòi nhiều lần nhưng chị Y cứ hẹn nhưng không thực hiện. Dây hui này hiện nay đã mất.

Đến ngày 15.02.2022 chị Y lại nhà bà vay số tiền 33.000.000 đồng, vay với mục đích sinh hoạt trong gia đình, không hẹn thời gian trả, hai bên thỏa thuận lãi suất 1.320.000 đồng/tháng, có trả lãi được 04 tháng với số tiền 5.280.000 đồng thì ngưng và cũng không trả vốn. Xét thấy việc vay mượn và tham gia chơi hụi giữa bà M với chị Y được xác lập trên cơ sở tự nguyện, không trái đạo đức xã hội phù hợp với Điều 463, 471 Bộ luật dân sự, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ, chị Y không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ khi bà M có yêu cầu thu hồi vốn làm thiệt thòi quyền lợi của bà M. Trong quá trình hòa giải cũng như tại phiên tòa chị Y vắng mặt và cũng không gửi ý kiến trình bày đề Hội đồng xét xử xem xét, bà M xuất trình chứng cứ là các biên nhận nợ, sổ hụi giữa bà với chị Y.

Như vậy, lời khai và lời trình bày của bà M phù hợp với tài liệu, chứng cứ mà bà đã cung cấp trong quá trình giải quyết vụ án. Do đó có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà M.

[3] *Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và nghĩa vụ trả nợ của bị đơn:*

Bà M yêu cầu bà Y có nghĩa vụ trả tiền vốn vay 33.000.000 đồng, tiền hụi 8.200.000 đồng không yêu cầu tính lãi suất.

Xem xét yêu cầu nghĩa vụ trả nợ của chị Y nhận thấy, giữa chị Y với bà M cùng xác lập hợp đồng vay với nhau và tham gia việc chơi hụi nhưng bà Y không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho bà M, do đó Hội đồng xét xử nghĩ nên buộc chị Y có nghĩa vụ trả cho bà M số tiền vay 33.000.000 đồng, tiền hụi 8.200.000 đồng là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật theo các Điều 463, 466, 471 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[4] Về lãi suất: Tại phiên tòa bà M không yêu cầu tính lãi suất, do đó Hội đồng xét xử nghĩ không đề cập đến

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án chị Triệu Thị Kim Y phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 463, 466, 468, 471 Bộ luật Dân sự năm 2015; các Điều 26, 35, 39, 144, 147, 227, 228, 235, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Tuyết M.

Buộc chị Triệu Thị Kim Y có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Tuyết M số tiền vốn vay 33.000.000 đồng (ba mươi ba triệu đồng) và tiền hui 8.200.000 đồng (tám triệu hai trăm ngàn đồng). Tổng cộng là 41.200.000 đồng (bốn mươi một triệu hai trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Triệu Thị Kim Y phải chịu 2.060.000 đồng (hai triệu không trăm sáu chục ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

3. Đương sự có mặt tham gia phiên toà có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND H. Chợ Mới;
- TAD tỉnh A GiAg;
- Chi cục THADS H. Chợ Mới;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Châu Vũ Sơn

Nơi nhận:

- VKSND H. Chợ Mới;
- TAD tỉnh A GiAg;
- Chi cục THADS H. Chợ Mới;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Châu Vũ Sơn